



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN  
THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015**



# CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

## BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Minh Hải (dưới đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh đề trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015.

### 1. CÁC THÔNG TIN CHUNG

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Minh Hải được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0558817 ngày 12 tháng 8 năm 1998 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 08 tháng 7 năm 2015.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty đặt tại Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 153.227.230.000 VND.

### 2. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Tấn Dương	Chủ tịch	30/5/2015	-
Ông Nguyễn Văn Hiến	Chủ tịch	-	30/5/2015
Ông Phạm Quang Thành	Phó Chủ tịch	30/5/2015	-
Ông Nguyễn Việt Cường	Phó Chủ tịch	-	30/5/2015
Ông Trịnh Vỹ Đạt	Thành viên	-	-
Ông Nguyễn Phú Dũng	Thành viên	30/5/2015	-
Ông Huỳnh Hải Triều	Thành viên	30/5/2015	-
Ông Phạm Quang Thành	Thành viên	-	30/5/2015
Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai	Thành viên	21/4/2014	30/5/2015
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên	21/4/2014	30/5/2015
Ông Nguyễn Quang Minh	Thành viên	21/4/2014	30/5/2015

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Hoàng Oanh	Trưởng Ban	30/5/2015	-
Ông Nguyễn Thành Nam	Trưởng Ban	-	30/5/2015
Ông Trần Quang Khang	Thành viên	-	-
Bà Trần Thị Diễm Ngọc	Thành viên	30/5/2015	-
Bà Hoàng Đào Xuân Hiến	Thành viên	-	30/5/2015

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

Danh sách các thành viên Ban Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Tấn Dương	Giám đốc	30/5/2015	-
Ông Nguyễn Phú Dũng	Phó Giám đốc	30/5/2015	-
Ông Ngô Văn Phăng	Phó Giám đốc thường trực	29/11/2014	30/5/2015
Ông Lê Triệu Vĩnh	Phó Giám đốc thường trực	09/3/2014	30/5/2015

### 3. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

### 4. KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán DTL, thành viên của RSM Quốc tế, bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính cho các năm tài chính tiếp theo của Công ty.

### 5. CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty công bố rằng, ngoại trừ các vấn đề được nêu trong báo cáo kiểm toán kèm theo, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Số: 16.280/BCKT-DTL

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị  
Các thành viên Ban Giám đốc  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI**

**Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Minh Hải (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 09 tháng 3 năm 2016 từ trang 06 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

### **Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Như đã nêu tại mục 5.2 của bản thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty chưa trích dự phòng giảm giá khoản đầu tư tài chính dài hạn vào cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thủy sản Kiên Giang với số tiền ước tính là 112.825.967.884 VND. Nếu khoản dự phòng này được trích lập theo qui định thì chỉ tiêu lợi nhuận kế toán trước thuế trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư tài chính dài hạn và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Bảng cân đối kế toán sẽ giảm đi một khoản tương ứng.

### **Ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Minh Hải vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### **Vấn đề cần nhấn mạnh**

Mặc dù không đưa ra ý kiến ngoại trừ đối với vấn đề dưới đây, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến Thuyết minh 4.23 trong bản thuyết minh báo cáo tài chính về việc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 Công ty có có khoản lỗ lũy kế vượt vốn chủ sở hữu với số tiền là 67.503.000.594 VND, và tại ngày này nợ ngắn hạn vượt tài sản ngắn hạn với số tiền là 317.676.545.967 VND. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 3 năm 2016

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DTL**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

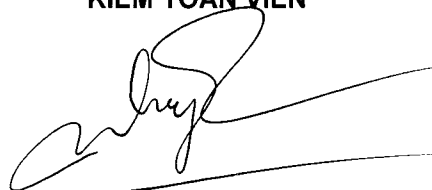


**ĐẶNG XUÂN CẢNH**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

số: 0067-2013-026-1

**KIỂM TOÁN VIÊN**



**NGUYỄN THỤY NHẢ VY**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

số: 1875-2013-026-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI**

Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

Mẫu số B 01 - DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Th. minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>24.189.701.225</b>	<b>28.831.451.452</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>2.813.858.229</b>	<b>3.504.093.809</b>
1. Tiền	111	5.1	2.813.858.229	3.504.093.809
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	5.2	<b>3.027.405.000</b>	<b>4.783.299.900</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		16.044.170.000	16.044.170.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(13.016.765.000)	(11.260.870.100)
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>7.254.079.217</b>	<b>14.449.973.657</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	4.676.207.426	2.342.944.778
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	1.626.839.184	2.135.562.907
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	9.733.666.435	9.971.465.972
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(8.782.633.828)	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>9.545.061.429</b>	<b>4.968.956.500</b>
1. Hàng tồn kho	141	5.7	9.545.061.429	4.968.956.500
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.549.297.350</b>	<b>1.125.127.586</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.10	472.717.383	88.351.138
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.017.926.934	811.948.838
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.12	58.653.033	224.827.610
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>250.293.545.373</b>	<b>250.394.578.309</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>20.803.993.325</b>	<b>25.638.336.902</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	19.602.865.980	24.430.078.808
Nguyên giá	222		88.349.689.360	92.171.521.257
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(68.746.823.380)	(67.741.442.449)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.9	1.201.127.345	1.208.258.094
Nguyên giá	228		1.710.190.007	1.710.190.007
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(509.062.662)	(501.931.913)
<b>II. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	5.2	<b>192.542.700.000</b>	<b>192.533.180.000</b>
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		192.445.000.000	192.445.000.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		97.700.000	88.180.000
<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>36.946.852.048</b>	<b>32.223.061.407</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.10	2.215.191.910	1.469.359.172
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	6.11	34.731.660.138	30.753.702.235
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>274.483.246.598</b>	<b>279.226.029.761</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI**

Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

Mẫu số B 01 - DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Th. minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>341.986.247.192</b>	<b>300.063.331.648</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>341.866.247.192</b>	<b>300.053.331.648</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.11	15.586.803.895	9.735.363.266
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		429.462.209	520.269.654
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.12	434.419.897	27.108.719
4. Phải trả người lao động	314	5.13	1.017.069.409	894.674.745
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.14	59.789.346.889	29.629.242.119
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.15	264.319.220.790	258.956.749.042
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		289.924.103	289.924.103
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>120.000.000</b>	<b>10.000.000</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337	5.14	120.000.000	10.000.000
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>(67.503.000.594)</b>	<b>(20.837.301.887)</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	5.16	<b>(67.503.000.594)</b>	<b>(20.837.301.887)</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		153.227.230.000	153.227.230.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		153.227.230.000	153.227.230.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		97.954.499.200	97.954.499.200
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		1.502.542.138	1.502.542.138
4. Cổ phiếu quỹ	415		(2.715.320.000)	(2.715.320.000)
5. Quỹ đầu tư phát triển	418		6.912.103.414	6.912.103.414
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(324.384.055.346)	(277.718.356.639)
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(277.718.356.639)	(256.871.771.123)
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(46.665.698.707)	(20.846.585.516)
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>274.483.246.598</b>	<b>279.226.029.761</b>

NGƯỜI LẬP BIỂU


**TRẦN QUỐC PHONG**  
 Kế toán trưởng

Cà Mau, ngày 09 tháng 3 năm 2016

NGƯỜI DUYỆT


**NGUYỄN TẤN DƯƠNG**  
 Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI**

Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

Mẫu số B 02 - DN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	57.881.962.441	80.045.981.701
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.2	1.832.032.541	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		56.049.929.900	80.045.981.701
4. Giá vốn hàng bán	11	6.3	54.272.532.489	72.333.063.240
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1.777.397.411	7.712.918.461
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.4	544.252.057	1.581.615.437
7. Chi phí tài chính	22	6.5	38.201.592.263	25.827.958.977
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		30.066.360.970	26.437.996.033
8. Chi phí bán hàng	25	6.6	2.174.063.391	1.778.434.286
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.7	12.681.584.005	4.949.781.068
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(50.735.590.191)	(23.261.640.433)
11. Thu nhập khác	31	6.8	965.618.954	962.851.659
12. Chi phí khác	32	6.9	467.123.770	726.952.799
13. Lợi nhuận khác	40		498.495.184	235.898.860
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(50.237.095.007)	(23.025.741.573)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.10	406.561.603	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	6.11	(3.977.957.903)	(2.179.156.057)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(46.665.698.707)	(20.846.585.516)
18. Lãi/(lỗ) cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	70	5.16.4	(3.102)	(1.386)

NGƯỜI LẬP BIỂU



**TRẦN QUỐC PHONG**  
Kế toán trưởng

Cà Mau, ngày 09 tháng 3 năm 2016

NGƯỜI DUYỆT



**NGUYỄN TẤN DƯƠNG**  
Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI**

Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

Mẫu số B 03 - DN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ***(Theo phương pháp gián tiếp)*

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		(50.237.095.007)	(23.025.741.573)
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		5.640.468.865	5.794.471.919
Các khoản dự phòng	03		10.538.528.728	(2.603.568.300)
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		6.357.481.272	1.767.560.758
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(650.994.232)	(1.446.988.896)
Chi phí lãi vay	06		30.066.360.970	26.437.996.033
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>1.714.750.596</b>	<b>6.923.729.941</b>
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(1.614.774.377)	(1.844.522.524)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(4.576.104.929)	1.941.187.774
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		5.593.431.235	(6.188.631.438)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(1.130.198.983)	162.374.837
Tiền lãi vay đã trả	14		-	(1.046.360.441)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	(400.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(12.896.458)</b>	<b>(452.221.851)</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(1.170.424.119)	(355.003.500)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		1.136.363.762	15.554.545
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	27.000.000.000
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(9.520.000)	-
5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	926.462.500
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		34.992.901	1.511.695.385
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(8.587.456)</b>	<b>29.098.708.930</b>

*(Xem tiếp trang sau)*

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

Mẫu số B 03 - DN

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33		-	8.526.581.600
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	7.1	(698.044.000)	(34.264.710.073)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(698.044.000)</b>	<b>(25.738.128.473)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>(719.527.914)</b>	<b>2.908.358.606</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>		<b>3.504.093.809</b>	<b>618.464.538</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		29.292.334	(22.729.335)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)</b>	<b>70</b>		<b>2.813.858.229</b>	<b>3.504.093.809</b>

NGƯỜI LẬP BIỂU



**TRẦN QUỐC PHONG**

Kế toán trưởng

Cà Mau, ngày 09 tháng 3 năm 2016

NGƯỜI DUYỆT



**NGUYỄN TẤN DƯƠNG**

Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

Mẫu số B 09 – DN

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

#### 1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Xuất khẩu Minh Hải (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0558817 ngày 12 tháng 8 năm 1998 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 08 tháng 7 năm 2015.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty đặt tại Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 153.227.230.000 VND, danh sách cổ đông được chi tiết như sau:

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Ông Nguyễn Tấn Dương	51.996.250.000	33,93	-	-
Ông Nguyễn Phú Dũng	20.993.170.000	13,70	-	-
Ông Huỳnh Hải Triều	15.658.500.000	10,22	-	-
Ông Nguyễn Việt Cường	-	-	13.679.210.000	8,93
Bà Lý Thị Bầu	-	-	15.006.530.000	9,79
Công ty CP Thủy sản Phú Cường Jostoco	-	-	37.540.690.000	24,50
Cổ phiếu quỹ	2.715.320.000	1,77	2.715.320.000	1,77
Các cổ đông khác	61.863.990.000	40,38	84.285.480.000	55,01
<b>Cộng</b>	<b>153.227.230.000</b>	<b>100,00</b>	<b>153.227.230.000</b>	<b>100,00</b>

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 174 (31/12/2014: 268).

#### 1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất, dịch vụ.

#### 1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Chế biến kinh doanh thủy sản xuất khẩu và nội địa.
- Nuôi tôm, chế biến và xuất nhập khẩu thủy sản.
- Nhập nguyên liệu, vật liệu, phụ liệu và vật tư để sản xuất hàng xuất khẩu. Nhập khẩu máy móc, thiết bị để kinh doanh và phục vụ sản xuất và xuất khẩu.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô (chỉ được kinh doanh khi đủ điều kiện kinh doanh).
- Nuôi trồng thủy sản.

## 1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

## 1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty có công ty liên kết sau:

Tên	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích
Công ty Cổ phần Thủy sản Kiên Giang	Số 62, Đường Ngô Thời Nhiệm, Phường An Bình, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang	49,79%	49,79%	49,79%

## 2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 2.1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty từ 01/01 đến 31/12.

### 2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### 2.3. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam, theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

## 3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 3.1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

### 3.2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam

Công ty tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015. Trong năm Công ty đã áp dụng các hướng dẫn kế toán mới của Bộ Tài chính như được trình bày tại mục 4.2 dưới đây.

## 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

### 4.1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

- Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam.
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ.
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

## 4.2. Áp dụng các hướng dẫn kế toán mới

Năm 2015 là năm đầu tiên Công ty áp dụng Chế độ kế toán Việt Nam sửa đổi theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính (TT200).

TT200 yêu cầu trình bày lại thông tin so sánh trên báo cáo tài chính năm 2015 đối với các chỉ tiêu có sự thay đổi giữa TT200 và Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính. Do đó, Công ty đã thực hiện việc trình bày lại một số thông tin so sánh trên báo cáo tài chính năm 2015 để phù hợp với việc trình bày các số liệu của năm hiện hành như đã nêu tại mục 4.22.

## 4.3. Thay đổi chính sách kế toán

Các chính sách kế toán của Công ty sử dụng để lập báo cáo tài chính được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, ngoại trừ những thay đổi do áp dụng hướng dẫn kế toán mới như được nêu tại mục 4.2.

## 4.4. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

## 4.5. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

## 4.6. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi tiết kiệm, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư hoặc các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao. Các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao là các khoản có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các khoản tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán "Báo cáo lưu chuyển tiền tệ".

## 4.7. Nợ phải thu

### *Nguyên tắc ghi nhận*

Các khoản nợ phải thu được phân loại là phải thu khách hàng, phải thu khác theo nguyên tắc: Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ các giao dịch mua bán; Các khoản phải thu còn lại được phân loại là phải thu khác.

Các khoản nợ phải thu được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tắc và theo từng đối tượng.

Các khoản nợ phải thu thỏa mãn định nghĩa là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế cuối kỳ.

Nợ phải thu chỉ được ghi nhận tới mức có thể thu hồi.

***Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi***

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ có bằng chứng chắc chắn là không thu được. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**4.8. Hàng tồn kho**

***Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho***

Hàng tồn kho được hạch toán theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hạch toán theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua. Khi mua hàng tồn kho nếu được nhận kèm thêm sản phẩm, hàng hóa, thiết bị, phụ tùng thay thế (phòng ngừa trường hợp hỏng hóc) thì xác định và ghi nhận riêng sản phẩm, phụ tùng thiết bị thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi chi phí mua của hàng tồn kho.

***Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho***

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

***Phương pháp hạch toán hàng tồn kho***

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

***Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho***

Cuối năm tài chính, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho. Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và khiếm khuyết phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

Nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ dự trữ để sử dụng cho mục đích sản xuất ra sản phẩm không được lập dự phòng nếu sản phẩm do chúng góp phần cấu tạo nên sẽ được bán bằng hoặc cao hơn giá thành sản xuất của sản phẩm.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

## 4.9. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ, tiền thuê đất... Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- Tiền thuê đất được phân bổ trong 20 năm vào kết quả hoạt động kinh doanh.
- Công cụ, dụng cụ được phân bổ dần từ 12 tháng đến 36 tháng vào kết quả hoạt động kinh doanh.

## 4.10. Tài sản cố định hữu hình

### *Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu*

Tài sản cố định hữu hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác và thuế trước bạ (nếu có).

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử trừ giá trị sản phẩm thu hồi trong quá trình chạy thử, sản xuất thử.

### *Phương pháp khấu hao*

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

- |                                  |             |
|----------------------------------|-------------|
| ▪ Nhà cửa, vật kiến trúc         | 05 – 25 năm |
| ▪ Máy móc thiết bị               | 01 – 14 năm |
| ▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn | 06 – 07 năm |
| ▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý      | 03 – 07 năm |

## 4.11. Tài sản cố định vô hình

### *Ghi nhận và xác định giá trị ban đầu*

Tài sản cố định vô hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

### *Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình*

#### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất từ 05 năm đến 10 năm.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao.

## *Nhãn hiệu hàng hóa*

Nhãn hiệu hàng hóa là các chi phí thực tế liên quan trực tiếp tới việc mua nhãn hiệu hàng hoá. Thời gian khấu hao là 10 năm.

## **4.12. Thuê tài sản**

### *Phân loại thuê tài sản*

Thuê tài chính là thuê tài sản mà bên cho thuê có sự chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản cho bên thuê. Tất cả các khoản thuê khác được phân loại là thuê hoạt động.

### *Thuê hoạt động*

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng phù hợp với thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản lợi ích đã thu hoặc phải thu liên quan tới hợp đồng thuê hoạt động cũng được phân bổ theo đường thẳng phù hợp với thời hạn của hợp đồng thuê.

## **4.13. Đầu tư tài chính**

### *Chứng khoán kinh doanh*

Chứng khoán kinh doanh là các khoản chứng khoán và các công cụ tài chính khác nắm giữ vì mục đích kinh doanh (nắm giữ với mục đích chờ tăng giá để bán ra kiếm lời) tại thời điểm báo cáo.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh bao gồm: Giá mua cộng các chi phí mua như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

### *Các khoản đầu tư vốn vào đơn vị khác*

#### *Đầu tư vào công ty liên kết*

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư vào công ty liên kết khi Công ty nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 20% đến dưới 50% quyền biểu quyết của bên nhận đầu tư mà không có thỏa thuận khác.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua cộng (+) các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính theo giá trị hợp lý tại ngày được quyền nhận.

#### *Đầu tư khác*

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư khác là các khoản đầu tư ngoài các khoản đầu tư vào công ty con, đầu tư vào công ty liên doanh, và đầu tư vào công ty liên kết.

Các khoản đầu tư khác được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua cộng (+) các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính theo giá trị hợp lý tại ngày được quyền nhận.



# CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

## **Phương pháp lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính**

### *Đối với các khoản đầu tư chứng khoán*

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 (Thông tư 228) và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư 228 của Bộ Tài chính. Theo đó, Công ty được yêu cầu trích lập dự phòng cho các khoản chứng khoán đầu tư tự do trao đổi có giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

### *Đối với các khoản đầu tư tài chính dài hạn*

Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 (Thông tư 228) và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư 228 của Bộ Tài chính. Theo đó, Công ty được yêu cầu trích lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn nếu tổ chức kinh tế mà Công ty đang đầu tư bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch theo phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích tối đa cho mỗi khoản đầu tư bằng số vốn đã đầu tư.

### *Đối với các khoản đầu tư khác*

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư khác được lập khi giá trị thuần có thể thực hiện được của các khoản đầu tư này giảm xuống thấp hơn giá gốc, việc trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 (Thông tư 228) và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư 228 của Bộ Tài chính.

## **4.14. Nợ phải trả**

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Các khoản nợ phải trả thỏa mãn định nghĩa là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá hối đoái cuối kỳ.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

## **4.15. Vốn chủ sở hữu**

### **Vốn đầu tư của chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

### **Thặng dư vốn cổ phần**

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

### **Cổ phiếu quỹ**

Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá mua và được trình bày như một khoản giảm vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán.

### **Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

## ***Quỹ dự trữ***

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo quyết định của Đại hội cổ đông.

## ***Phân phối lợi nhuận***

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

## **4.16. Doanh thu, thu nhập khác**

### ***Doanh thu bán hàng***

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

### ***Lãi tiền gửi***

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

### ***Thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư***

Doanh thu từ bán các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu được chuyển giao cho người mua. Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chỉ được chuyển giao cho người mua khi hoàn thành giao dịch (đối với chứng khoán đã niêm yết) hoặc khi hoàn thành hợp đồng chuyển nhượng tài sản (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

### ***Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định***

Thu nhập từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định là phần chênh lệch giữa khoản thu từ việc thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư cao hơn giá trị còn lại của tài sản cố định và chi phí thanh lý.

## **4.17. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

## **4.18. Chi phí tài chính**

Chi phí lãi vay kể cả số trích trước và lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái của kỳ báo cáo được ghi nhận đầy đủ trong báo cáo tài chính.

## **4.19. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp ghi nhận đầy đủ các chi phí phát sinh trong năm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

### 4.20. Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

### 4.21. Thuế

#### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

##### *Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành*

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 10%.

##### *Chi phí thuế TNDN hoãn lại*

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất (và các luật thuế) có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

##### *Ưu đãi, miễn giảm thuế*

Theo qui định tại Khoản 4, Điều 11 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính: Thuế suất ưu đãi 10% trong suốt thời gian hoạt động đối với thu nhập từ nuôi trồng, chế biến thủy sản ở địa bàn kinh tế xã hội khó khăn.

#### **Thuế giá trị gia tăng**

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo các mức thuế suất sau:

- Thủy sản xuất khẩu: 0%.
- Thủy sản chỉ qua sơ chế thông thường : 5%.
- Khác: 10%.

#### **Các loại thuế khác**

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

*(Xem tiếp trang sau)*

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

### 4.22. Số liệu so sánh

Các số liệu so sánh dưới đây đã được báo cáo lại theo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC (TT200) ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp:

#### Bảng cân đối kế toán (Trích):

	<b>Đầu năm</b>	<b>VND</b>
	(Được báo cáo lại)	Đầu năm (Đã được báo cáo trước đây)
Phải thu ngắn hạn khác	9.971.465.972	9.468.920.122
Tài sản ngắn hạn khác	-	502.545.850
Tài sản cố định vô hình	1.208.258.094	2.660.732.276
Chi phí trả trước dài hạn	1.469.359.172	16.884.990
Quỹ đầu tư phát triển	6.912.103.414	-
Quỹ dự phòng tài chính	-	6.912.103.414

#### Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Trích):

	<b>Năm trước</b>	<b>VND</b>
	(Được báo cáo lại)	Năm trước (Đã được báo cáo trước đây)
Thu nhập khác	962.851.659	978.406.204
Chi phí khác	726.952.799	742.507.344

Một vài số liệu so sánh đã được điều chỉnh lại cho phù hợp với việc trình bày báo cáo tài chính của năm tài chính này:

#### Bảng cân đối kế toán (Trích):

	<b>Đầu năm</b>	<b>VND</b>
	(Được báo cáo lại)	Đầu năm (Đã được báo cáo trước đây)
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	30.753.702.235	50.733.663.762
Phải trả ngắn hạn khác	29.629.242.119	17.979.271.665
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(277.718.356.639)	(246.088.424.658)

(Xem tiếp trang sau)

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

## Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Trích):

	VND	
	Năm trước	Năm trước
	(Được báo cáo lại)	(Đã được báo cáo trước đây)
Chi phí tài chính	25.827.958.977	14.177.988.523
Trong đó, chi phí lãi vay	26.437.996.033	14.788.025.579
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(2.179.156.057)	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(20.846.585.516)	(11.375.771.119)
Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	(1.386)	(756)

## Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Trích):

	VND	
	Năm trước	Năm trước
	(Được báo cáo lại)	(Đã được báo cáo trước đây)
Lợi nhuận trước thuế	(23.025.741.573)	(11.375.771.119)
Chi phí lãi vay	26.437.996.033	14.788.025.579

Việc điều chỉnh lại số liệu so sánh là do hạch toán bổ sung chi phí lãi vay năm 2014 và tính toán lại chi phí thuế TNDN hoãn lại của các năm 2012, 2013, 2014.

### 4.23. Khả năng hoạt động liên tục

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty có khoản lỗ lũy kế vượt vốn chủ sở hữu với số tiền là 67.503.000.594 VND và nợ ngắn hạn vượt tài sản ngắn hạn với số tiền là 317.676.545.967 VND. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Khả năng hoạt động liên tục của Công ty phụ thuộc vào các hoạt động có lãi trong tương lai, việc tiếp tục tài trợ của các cổ đông và việc gia hạn nợ đối với các khoản vay ngân hàng. Vào ngày lập báo cáo tài chính năm 2015 không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty tin rằng các cổ đông sẽ không tiếp tục tài trợ cho hoạt động của Công ty và ngân hàng sẽ không gia hạn nợ. Do vậy, các báo cáo tài chính đính kèm vẫn được soạn thảo trên cơ sở giả định Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục ít nhất trong 12 tháng tới.

## 5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Tiền mặt	201.002.543	225.125.003
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.612.855.686	3.278.968.806
<b>Cộng</b>	<b>2.813.858.229</b>	<b>3.504.093.809</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

### 5.2. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh là các khoản đầu tư cổ phiếu, được chi tiết như sau:

	Cuối năm		Đầu năm		VND
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Dự phòng	
Công ty CP Chế biến Thủy sản Xuất nhập khẩu Cà Mau	16.044.170.000	3.027.405.000	(13.016.765.000)	4.783.299.900	(11.260.870.100)

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được chi tiết như sau:

	Cuối năm		Đầu năm		VND
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá trị hợp lý	
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết:					
Công ty CP Thủy sản Kiên Giang	192.445.000.000	-	-	-	-
Đầu tư vào đơn vị khác:					
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	97.700.000	201.262.000	-	111.988.600	-

Công ty xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào cổ phiếu của Công ty CP Chế biến Thủy sản Xuất nhập khẩu Cà Mau và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam trên cơ sở giá niêm yết trên sàn (Hose) và số lượng cổ phiếu Công ty đang nắm giữ.

Công ty CP Thủy sản Kiên Giang chưa thực hiện niêm yết trên thị trường chứng khoán nên Công ty không thể thu thập được các thông tin đáng tin cậy để xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 để thuyết minh trên báo cáo tài chính.

Khoản đầu tư vào Công ty CP Chế biến Thủy sản Xuất nhập khẩu Cà Mau và Công ty CP Thủy sản Kiên Giang đang được cầm cố tại ngân hàng để đảm bảo các khoản vay ngắn hạn – Xem thêm mục 5.15.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, khoản đầu tư vào Công ty CP Thủy sản Kiên Giang chưa được trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn.

Thay đổi đầu tư vào đơn vị khác là do:

- Công ty mua thêm 952 cổ phần của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI**

Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

**5.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Công ty CP Thực phẩm Thủy sản Xuất khẩu Cà Mau	1.898.300.548	-
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Celi	1.725.045.423	-
Sin Hin Frozen Food Ptd Ltd	565.762.450	-
Các khách hàng khác	487.099.005	2.342.944.778
<b>Cộng</b>	<b>4.676.207.426</b>	<b>2.342.944.778</b>

**5.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Hộ kinh doanh thủy sản Châu Minh Khải	831.909.723	831.909.723
Các nhà cung cấp khác	794.929.461	1.303.653.184
<b>Cộng</b>	<b>1.626.839.184</b>	<b>2.135.562.907</b>

**5.5. Phải thu ngắn hạn khác**

	VND			
	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Thuế GTGT chờ được hoàn	20.380.836	-	20.380.836	-
Phải thu tiền tạm ứng cổ tức	1.085.810.680	-	1.085.810.680	-
Phải thu về tiền cho mượn	7.860.659.691	(7.719.317.785)	8.115.386.955	-
Phải thu bảo hiểm xã hội	287.993.278	-	245.637.651	-
Tạm ứng	477.117.950	-	502.545.850	-
Phải thu khác	1.704.000	-	1.704.000	-
<b>Cộng</b>	<b>9.733.666.435</b>	<b>(7.719.317.785)</b>	<b>9.971.465.972</b>	<b>-</b>

**5.6. Nợ xấu**

	VND			
	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	8.869.549.063	86.915.235	-	-
<b>Cộng</b>	<b>8.869.549.063</b>	<b>86.915.235</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI**

Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

**5.7. Hàng tồn kho**

	<b>Cuối năm</b>		<b>Đầu năm</b>		<b>VND</b>
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	
Nguyên liệu, vật liệu	419.335.846	-	406.654.991	-	
Công cụ, dụng cụ	2.001.119.417	-	2.235.250.558	-	
Thành phẩm	7.124.606.166	-	1.447.910.599	-	
Hàng hóa	-	-	879.140.352	-	
<b>Cộng</b>	<b>9.545.061.429</b>	<b>-</b>	<b>4.968.956.500</b>	<b>-</b>	

*(Xem tiếp trang sau)*



## CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

### 5.8. Tàng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá:					VND
Số dư đầu năm	22.935.110.626	62.771.192.912	5.996.605.522	468.612.197	92.171.521.257
Mua trong năm	623.734.819	702.752.900	-	-	1.326.487.719
Thanh lý, nhượng bán	(1.425.319.038)	(2.887.223.075)	(818.513.867)	(17.263.636)	(5.148.319.616)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>22.133.526.407</b>	<b>60.586.722.737</b>	<b>5.178.091.655</b>	<b>451.348.561</b>	<b>88.349.689.360</b>
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Số dư đầu năm	18.720.241.985	44.445.290.889	4.132.448.873	443.460.702	67.741.442.449
Phân loại lại	(584.157)	(3.580.461)	(277.462)	4.442.080	-
Khấu hao trong năm	1.502.476.492	3.439.062.987	681.157.968	10.640.669	5.633.338.116
Thanh lý, nhượng bán	(1.425.319.038)	(2.387.223.075)	(798.151.436)	(17.263.636)	(4.627.957.185)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>18.796.815.282</b>	<b>45.493.550.340</b>	<b>4.015.177.943</b>	<b>441.279.815</b>	<b>68.746.823.380</b>
Giá trị còn lại:					
Tại ngày đầu năm	4.214.868.641	18.325.902.023	1.864.156.649	25.151.495	24.430.078.808
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>3.336.711.125</b>	<b>15.093.172.397</b>	<b>1.162.913.712</b>	<b>10.068.746</b>	<b>19.602.865.980</b>

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp cho các khoản vay là 18.809.586.991 VND – Xem thêm mục 5.15.

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 37.356.949.642 VND.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI**

Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

**5.9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Nhãn hiệu	VND
			Tổng cộng
Nguyên giá:			
Số dư đầu năm	1.603.074.205	107.115.802	1.710.190.007
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>1.603.074.205</b>	<b>107.115.802</b>	<b>1.710.190.007</b>
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Số dư đầu năm	403.074.205	98.857.708	501.931.913
Khấu hao trong năm	-	7.130.749	7.130.749
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>403.074.205</b>	<b>105.988.457</b>	<b>509.062.662</b>
Giá trị còn lại:			
Tại ngày đầu năm	1.200.000.000	8.258.094	1.208.258.094
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>1.200.000.000</b>	<b>1.127.345</b>	<b>1.201.127.345</b>

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 438.934.078 VND.

**5.10. Chi phí trả trước**

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Ngắn hạn:		
Chi phí bảo hiểm xe	44.638.083	55.196.588
Chi phí công cụ dụng cụ xuất dùng	92.947.763	25.654.545
Chi phí thi công, sửa chữa	314.798.206	-
Các khoản khác	20.333.331	7.500.005
<b>Cộng</b>	<b>472.717.383</b>	<b>88.351.138</b>
Dài hạn:		
Tiền thuê đất	1.314.692.930	1.452.474.182
Chi phí công cụ dụng cụ xuất dùng	313.148.030	16.884.990
Chi phí thi công, sửa chữa	587.350.950	-
<b>Cộng</b>	<b>2.215.191.910</b>	<b>1.469.359.172</b>

(Xem tiếp trang sau)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI**

Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

**5.11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<b>Cuối năm</b>		<b>Đầu năm</b>	
	<b>Giá trị</b>	<b>Số có khả năng trả nợ</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Số có khả năng trả nợ</b>
<b>Phải trả cho bên thứ ba:</b>				
Công ty TNHH Điện lạnh Sài Gòn	7.546.167.558	7.546.167.558	7.546.167.558	7.546.167.558
Công ty CP Thực phẩm Thủy sản Xuất khẩu Cà Mau	2.426.581.219	2.426.581.219	879.140.352	879.140.352
Các nhà cung cấp khác	1.566.855.650	1.566.855.650	1.310.055.356	1.310.055.356
<b>Cộng</b>	<b>11.539.604.427</b>	<b>11.539.604.427</b>	<b>9.735.363.266</b>	<b>9.735.363.266</b>
<b>Phải trả cho các bên có liên quan – Xem thêm mục 8:</b>				
Công ty CP Thủy Sản Safe and Fresh	4.047.199.468	4.047.199.468	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>15.586.803.895</b>	<b>15.586.803.895</b>	<b>9.735.363.266</b>	<b>9.735.363.266</b>

*(Xem tiếp trang sau)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI**

Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

**5.12. Thuế và các khoản phải nộp (phải thu) Nhà nước**

	Đầu năm		Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Cuối năm		VND
	Phải thu	Phải nộp			Phải thu	Phải nộp	
Thuế giá trị gia tăng	-	-	212.883.183	212.883.183	-	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	(58.653.033)	-	-	-	(58.653.033)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(163.503.337)	-	406.561.603	-	-	243.058.266	243.058.266
Thuế thu nhập cá nhân	-	27.108.719	207.177.770	42.924.858	-	191.361.631	191.361.631
Thuế tài nguyên	(311.240)	-	75.672.675	75.361.435	-	-	-
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	105.253.851	105.253.851	-	-	-
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-	-
Các khoản phí, lệ phí	(2.360.000)	-	3.049.000	689.000	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>(224.827.610)</b>	<b>27.108.719</b>	<b>1.013.598.082</b>	<b>440.112.327</b>	<b>(58.653.033)</b>	<b>434.419.897</b>	<b>434.419.897</b>

(Xem tiếp trang sau)

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

### 5.13. Phải trả người lao động

Chủ yếu là khoản phải trả lương tháng 12 năm 2015 cho người lao động.

### 5.14. Phải trả khác

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Ngắn hạn:		
Kinh phí công đoàn	89.865.711	498.864.680
Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	76.165.957	41.061.607
Phải trả tiền mượn	640.829.764	640.829.764
Lãi vay phải trả	58.011.354.826	27.606.967.468
Cổ tức phải trả	841.518.600	841.518.600
Phải trả tiền phạt vi phạm hành chính	129.612.031	-
<b>Cộng</b>	<b><u>59.789.346.889</u></b>	<b><u>29.629.242.119</u></b>
Dài hạn:		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	120.000.000	10.000.000

(Xem tiếp trang sau)

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

### 5.15. Vay và nợ thuế tài chính

Các khoản vay được chi tiết như sau:

	Cuối năm		Trong năm		Đầu năm		VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
Vay ngắn hạn	264.319.220.790	264.319.220.790	12.251.846.064	698.044.000	252.765.418.726	252.765.418.726	
Nợ dài hạn đến hạn trả	-	-	-	6.191.330.316	6.191.330.316	6.191.330.316	
<b>Cộng</b>	<b>264.319.220.790</b>	<b>264.319.220.790</b>	<b>12.251.846.064</b>	<b>6.889.374.316</b>	<b>258.956.749.042</b>	<b>258.956.749.042</b>	

Vay ngắn hạn là khoản vay ngân hàng, lãi suất theo từng giấy nhận nợ, dùng cho mục đích bổ sung vốn lưu động và bổ sung vốn tài trợ xuất khẩu thủy sản, thời gian vay từ 03 tháng đến 12 tháng. Các khoản vay được thế chấp bởi tài sản có định hữu hình và có phiếu của Công ty CP Chế biến Thủy sản Xuất nhập khẩu Cà Mau và Công ty CP Thủy sản Kiên Giang – Xem thêm mục 5.2, 5.8.

### 5.16. Vốn chủ sở hữu

#### 5.16.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu						VND
	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	
Số dư đầu năm trước	153.227.230.000	97.954.499.200	1.502.542.138	(2.715.320.000)	6.912.103.414	(256.871.771.123)	9.283.629
Lỗ trong năm trước	-	-	-	-	-	(20.846.585.516)	(20.846.585.516)
Số dư đầu năm nay	153.227.230.000	97.954.499.200	1.502.542.138	(2.715.320.000)	6.912.103.414	(277.718.356.639)	(20.837.301.887)
Lỗ trong năm nay	-	-	-	-	-	(46.665.698.707)	(46.665.698.707)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>153.227.230.000</b>	<b>97.954.499.200</b>	<b>1.502.542.138</b>	<b>(2.715.320.000)</b>	<b>6.912.103.414</b>	<b>(324.384.055.346)</b>	<b>(67.503.000.594)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI**

Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

**5.16.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Cuối năm		Đầu năm	
	VND	Tỷ lệ (%)	VND	Tỷ lệ (%)
Ông Nguyễn Tấn Dương	51.996.250.000	33,93	-	-
Ông Nguyễn Phú Dũng	20.993.170.000	13,70	-	-
Ông Huỳnh Hải Triều	15.658.500.000	10,22	-	-
Ông Nguyễn Việt Cường	-	-	13.679.210.000	8,93
Bà Lý Thị Báu	-	-	15.006.530.000	9,79
Công ty CP Thủy sản Phú Cường Jostoco	-	-	37.540.690.000	24,50
Cổ phiếu quỹ	2.715.320.000	1,77	2.715.320.000	1,77
Các cổ đông khác	61.863.990.000	40,38	84.285.480.000	55,01
<b>Cộng</b>	<b>153.227.230.000</b>	<b>100,00</b>	<b>153.227.230.000</b>	<b>100,00</b>

**5.16.3. Cổ phiếu**

	Cuối năm	Đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	15.322.723	15.322.723
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	15.322.723	15.322.723
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại (cổ phiếu quỹ)	279.562	279.562
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	15.043.161	15.043.161
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phiếu		

**5.16.4. Lãi/(lỗ) cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	VND Năm trước
Lỗ sau thuế của cổ đông của Công ty	(46.665.698.707)	(20.846.585.516)
Số cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm	15.043.161	15.043.161
<b>Lãi/(lỗ) cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>(3.102)</b>	<b>(1.386)</b>

**5.17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**

	Cuối năm	VND Đầu năm
Nợ khó đòi đã xử lý	1.997.851.479	1.997.851.479
	<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>
Ngoại tệ các loại:		
USD	55.245,65	9.871,77
EUR	6.717,94	6.879,48
KRW	87.000,00	87.000,00

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI**

Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH****6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng	41.627.083.447	50.717.125.480
Doanh thu gia công	16.254.878.994	29.145.699.321
Doanh thu bán vật tư, phế liệu	-	183.156.900
<b>Cộng</b>	<b>57.881.962.441</b>	<b>80.045.981.701</b>

**6.2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Là khoản hàng bán bị trả lại trong năm.

**6.3. Giá vốn hàng bán**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	40.054.251.076	52.769.003.044
Giá vốn của dịch vụ gia công	14.218.281.413	19.059.470.111
Giá vốn của vật tư, phế liệu	-	504.590.085
<b>Cộng</b>	<b>54.272.532.489</b>	<b>72.333.063.240</b>

**6.4. Doanh thu hoạt động tài chính**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	14.271.431	1.511.695.385
Cổ tức, lợi nhuận được chia	20.721.470	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	509.259.156	69.920.052
<b>Cộng</b>	<b>544.252.057</b>	<b>1.581.615.437</b>

**6.5. Chi phí tài chính**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	30.066.360.970	26.437.996.033
Dự phòng các khoản đầu tư	1.755.894.900	(2.603.568.300)
Lỗ thanh lý các khoản đầu tư	-	96.702.500
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	21.855.121	129.267.986
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	6.357.481.272	1.767.560.758
<b>Cộng</b>	<b>38.201.592.263</b>	<b>25.827.958.977</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI**

Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

**6.6. Chi phí bán hàng**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân công	180.799.900	156.280.100
Chi phí khấu hao tài sản cố định	48.662.683	81.818.860
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.806.369.556	1.401.658.165
Chi phí bằng tiền khác	138.231.252	138.677.161
<b>Cộng</b>	<b>2.174.063.391</b>	<b>1.778.434.286</b>

**6.7. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân công	1.554.711.130	1.376.006.741
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	26.516.729	20.820.001
Chi phí khấu hao tài sản cố định	898.054.244	1.010.982.668
Thuế, phí và lệ phí	121.591.916	-
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	8.782.633.828	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	634.772.386	587.310.523
Chi phí bằng tiền khác	663.303.772	1.954.661.135
<b>Cộng</b>	<b>12.681.584.005</b>	<b>4.949.781.068</b>

**6.8. Thu nhập khác**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ thanh lý tài sản	616.001.331	-
Thừa khi kiểm kê	171.756.642	-
Thuế nhập khẩu được miễn	-	697.031.482
Thu nhập khác	177.860.981	265.820.177
<b>Cộng</b>	<b>965.618.954</b>	<b>962.851.659</b>

**6.9. Chi phí khác**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lỗ thanh lý tài sản	-	64.706.489
Truy thu thuế	235.357.316	-
Các khoản bị phạt vi phạm hành chính	231.766.454	-
Khác	-	662.246.310
<b>Cộng</b>	<b>467.123.770</b>	<b>726.952.799</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI**

Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

**6.10. Chi phí thuế TNDN hiện hành**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	(50.237.095.007)	(23.025.741.573)
Cộng các khoản điều chỉnh tăng	10.381.483.825	1.245.069.023
Trừ các khoản điều chỉnh giảm	(76.032.153)	(10.888.019)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh chính	(39.931.643.335)	(21.791.560.569)
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	10%	22%
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh chính	-	-
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước	406.561.603	-
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>406.561.603</b>	<b>-</b>

Các khoản điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí được trừ khi tính thuế như: chi phí không hợp lý, hợp lệ theo quy định. Các khoản điều chỉnh giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo quy định của Luật thuế TNDN không được xem là thu nhập chịu thuế khi tính thuế như: cổ tức, lợi nhuận được chia.

**6.11. Chi phí thuế TNDN hoãn lại**

Tài sản thuế TNDN hoãn lại của Công ty và những biến động trong năm và năm trước được trình bày như sau:

	VND
	Các khoản lỗ tính thuế chưa sử dụng
Số dư đầu năm nay	(30.753.702.235)
Hạch toán là chi phí (thu nhập) trong kết quả kinh doanh năm nay	(3.977.957.903)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>(34.731.660.138)</b>

**6.12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	33.053.578.524	50.997.286.515
Chi phí nhân công	10.798.737.403	11.041.763.629
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.640.468.865	5.794.471.919
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.003.347.797	6.370.860.360
Chi phí khác bằng tiền	1.473.498.740	3.177.729.596
<b>Cộng</b>	<b>57.969.631.329</b>	<b>77.382.112.019</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

## 7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ

### 7.1. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	VND
Tiền trả nợ gốc vay theo khế ước thông thường	698.044.000

## 8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty đã có giao dịch trọng yếu với các đơn vị và cá nhân dưới đây được xác định là các bên liên quan theo định nghĩa của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 26:

<u>Danh sách các bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
1. Công ty CP Thủy sản Safe and Fresh	Công ty có cùng Chủ tịch
2. Ông Nguyễn Tấn Dương	Giám đốc kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải phải trả với các bên liên quan như sau:

	Cuối năm	VND Đầu năm
Phải trả người bán – Xem thêm mục 5.11:		
Công ty CP Thủy sản Safe and Fresh	4.047.199.468	-

Bản chất các giao dịch quan trọng và giá trị giao dịch với các bên có liên quan trong năm như sau:

	Năm nay	VND Năm trước
Mua hàng hóa:		
Công ty CP Thủy sản Safe and Fresh	21.691.908.135	22.978.166.440

Công ty mua hàng hóa từ các bên liên quan theo giá thỏa thuận.

Thu nhập của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc:

	Năm nay	VND Năm trước
Thu nhập Ban Giám đốc	413.499.900	299.088.100
Thu nhập Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	74.000.000	181.060.500
<b>Cộng</b>	<b>487.499.900</b>	<b>480.148.600</b>

## 9. CAM KẾT THEO CÁC HỢP ĐỒNG THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty thuê đất theo các hợp đồng thuê hoạt động. Các hợp đồng thuê có kỳ hạn là 25 năm, với tiền thuê theo thông báo hàng năm.

	Năm nay	VND Năm trước
Chi phí thuê hoạt động ghi nhận trong năm	67.100.000	67.100.000

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU MINH HẢI

Địa chỉ: Số 09, Đường Cao Thắng, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty có các khoản cam kết phải trả đến hạn theo các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang như sau:

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	67.100.000	67.100.000
Trên 1 năm đến 5 năm	268.400.000	268.400.000
Trên 5 năm	1.610.400.000	1.677.500.000
<b>Cộng</b>	<b>1.945.900.000</b>	<b>2.013.000.000</b>

## 10. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.

## 11. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

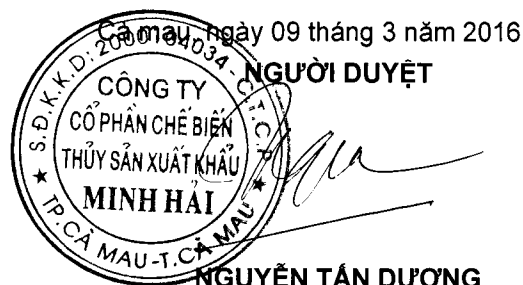
Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt và phát hành vào ngày 09 tháng 3 năm 2016.

NGƯỜI LẬP BIỂU



**TRẦN QUỐC PHONG**

Kế toán trưởng



NGƯỜI DUYỆT

**NGUYỄN TẤN DƯƠNG**

Giám đốc